

🔗 COLLECTIVE NOUNS – DANH TỪ TẬP HỢP

MS Tanny- Luyện thi Duolingo/PTE/Ielts cấp tốc-0977.818.243

Collective Noun	Nghĩa	Chia động từ	Ví dụ minh họa
family	gia đình	is / are	My family is big. / My family are all teachers.
team	đội nhóm	is / are	The team is winning. / The team are arguing.
class	lớp học	is / are	My class is very noisy today.
staff	nhân viên (tập thể)	is / are	The staff are working late tonight.
committee	ủy ban	is / are	The committee has made a decision.
government	chính phủ	is / are	The government is planning new policies.
audience	khán giả	is / are	The audience was silent.
crowd	đám đông	is / are	The crowd is cheering loudly.
crew	thủy thủ đoàn / phi hành đoàn	is / are	The crew is preparing for takeoff.
jury	bồi thẩm đoàn	is / are	The jury has reached a verdict.
band	ban nhạc	is / are	The band is playing my favorite song.
police	cảnh sát	are (luôn số nhiều)	The police are investigating the case.
public	công chúng	is / are	The public is concerned about the issue.
company	công ty	is / are	The company is hiring new staff.
army	quân đội	is / are	The army is protecting the border.
group	nhóm	is / are	The group are discussing their ideas.
couple	cặp đôi	is / are	The couple is happy together. / The couple are traveling separately.
school	trường học / đàn cá	is / are	The school is organizing an event. / A school of fish is swimming fast.
herd	bầy (trâu, bò, voi...)	is	A herd of elephants is moving slowly.
flock	đàn (chim, cừu...)	is	A flock of birds is flying south.
pack	bầy (chó sói, chó săn)	is	A pack of wolves is hunting.

💡 Ghi nhớ nhanh:

Mẫu câu	Dùng khi
noun + is / has	Khi nói về nhóm như một khối thống nhất
noun + are / have	Khi nói về từng thành viên trong nhóm
police + are	Luôn chia số nhiều